

Bản án số: 67/2022/HS-ST  
Ngày: 06/7/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thúy Quỳnh

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lương Minh Côn

2. Bà Đinh Thị Đức

*Thư ký phiên toà:* Bà Phạm Thủy Ngân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:* Ông Phạm Văn Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 66/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Đức P**; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1990 tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm T, xã PT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Bô: Dương Đức Nhiên; Mẹ: Phạm Thị Tr; Vợ: Nguyễn Thị N; Sinh năm 1993 (đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án: 02 tiền án.

+ Tại bản án số 02/2017/HSST, ngày 04/01/2017 của Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên xử phạt Dương Đức P 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản có giá trị trên 2.000.000 đồng, bản án chưa được xóa án tích).

+ Tại bản án số 147/2019/HSST, ngày 06/11/2019 của Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên xử phạt Dương Đức P 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng, bản án chưa được xóa án tích).

- Tiền sự: Không.

- Nhân Th: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-XPHC ngày 20/3/2007 của Công an huyện Phở Yên xử phạt Dương Đức P 50.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

\* *Bị hại:* Ông Đặng Tiến Th, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Trú tại: Xóm TN, xã QC, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

\* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà Phạm Thị Tr, sinh năm 1964. (có mặt)

Trú tại: Xóm T, xã PT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.

\* *Người chứng kiến:*

Anh Bùi Tiến Q, sinh năm 1979. (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm Đ, xã QC, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Đức P là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định (hiện tại đang có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích). Khoảng 01 giờ ngày 04/3/2022, P điều khiển xe mô tô BKS: 20F7- 5874 (Đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thanh Th, trú tại: 30b, phường HVT, thành phố TN) đi từ thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (nay là thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên) theo đường tỉnh lộ ĐT 261 hướng thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên mục đích để tìm xem có nhà ai sơ hở thì trộm cắp tài sản để bán lấy tiền sử dụng chất ma túy. Khi P đi đến đoạn xưởng gạch xi măng của gia đình ông Đặng Tiến Th, sinh năm 1970, trú tại xóm TN, xã QC, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, P quan sát thấy trong xưởng không có ai trông coi, khu xưởng không có hàng rào bao quanh nên P nảy sinh ý định vào xưởng gạch của ông Th trộm cắp tài sản. P dựng xe mô tô ở bãi đất của xưởng gạch rồi đi bộ đến khu vực ép gạch. P nhìn thấy 01 thùng nhựa có quai màu đen bên trong có 06 chiếc cờ lê gồm nhiều kích cỡ khác nhau và 01 kích thủy lực màu đỏ, P xách thùng nhựa và kích thủy lực ra ngoài và đặt lên giá để hàng của xe mô tô rồi điều khiển xe đi theo đường cũ về thành phố PY để bán số tài sản vừa trộm cắp được. Khi P đang đi trên đường thuộc xóm TV, xã QC, huyện ĐT thì gặp tổ công tác Công an xã Quân Chu đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát phát hiện, P khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình như nêu trên. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, thu giữ vật

chứng và chuyển toàn bộ hồ sơ, đối tượng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 04/3/2022, sau khi phát hiện bị mất tài sản ông Th đã làm đơn trình báo đến Công an xã Quân Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đề nghị giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, Dương Đức P đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của ông Đặng Tiến Th như nêu trên. Lời khai của P hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ.

Tại kết luận định giá số 11/KL-HĐĐGTS ngày 18/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đại Từ kết luận, tại thời điểm tháng 03/2022:

- + 01 kích thủy lực màu đỏ, đã qua sử dụng trị giá: 100.000 đồng
- + 04 cờ lê cỡ 22 bằng kim loại, đã qua sử dụng trị giá 200.000 đồng
- + 01 cờ lê cỡ 15 bằng kim loại, đã qua sử dụng trị giá 20.000 đồng
- + 01 cờ lê cỡ 13 bằng kim loại, đã qua sử dụng trị giá 15.000 đồng
- + 01 thùng nhựa màu đen, mặt thùng hình vuông có cạnh dài 20cm, cao 30 cm (lõi thùng đựng rác) trị giá 0 đồng.

Tổng giá trị: 335.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 kích thủy lực màu đỏ; 04 cờ lê cỡ 22; 01 cờ lê cỡ 15; 01 cờ lê cỡ 13; 01 thùng nhựa màu đen, 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream Longin BKS 20F7-5874 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9 HI, số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Th không có yêu cầu, đề nghị gì đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKSĐT, ngày 30/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Dương Đức P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phần luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Đức P phạm tội “Trộm

cấp tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại ông Đặng Tiến Th: 01 kích thủy lực màu đỏ; 04 cờ lê cỡ 22; 01 cờ lê cỡ 15; 01 cờ lê cỡ 13; 01 thùng nhựa màu đen.

Trả cho bà Phạm Thị Tr: 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream Longin BKS 20F7-5874.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9 HI.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình, xã hội trong lời nói sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị hại ông Đặng Tiến Th vắng mặt, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho ông Th, ông Th có đơn xin được xét xử vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho ông những tài sản bị cáo đã trộm cắp của ông. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục phiên tòa.

[2]. Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của bị hại, người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 04/3/2022 tại xưởng gạch xi măng của gia đình ông Đặng Tiến Th, trú tại xóm TN, xã QC, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. Lợi dụng ông Th sơ hở trong việc quản lý tài sản, Dương Đức P (đang có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích) đã thực hiện hành vi

trộm cắp của ông Th 06 chiếc cờ lê và 01 kích thủy lực (loại kích dùng để nâng xe ô tô) có tổng trị giá là 335.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Dương Đức P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật quy định như sau:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác...dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*...*

*b) Đã bị kết án về tội này..., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.*

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 02 lần bị xét xử cùng về tội trộm cắp tài sản, đến nay chưa được xóa án tích, 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi chấp hành án, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng chống tội phạm chung.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, giá trị tài sản bị cáo trộm cắp không lớn và đã được cơ quan điều tra thu giữ gây thiệt hại không lớn, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận. Bị cáo không có tài sản gì, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Vật chứng vụ án:

- Trả lại ông Đặng Tiến Th: 01 kích thủy lực màu đỏ; 04 cờ lê cỡ 22; 01 cờ lê cỡ 15; 01 cờ lê cỡ 13; 01 thùng nhựa màu đen.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream Longin BKS 20F7-5874, qua điều tra xác định là xe của bà Phạm Thị Tr. Việc P lấy xe đi để trộm cắp tài sản bà Tr không biết nên trả lại cho bà Phạm Thị Tr quản lý, sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9 HI qua điều tra xác định là của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên bị cáo phải chịu án phí nên tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[6]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

**Tuyên bố:** Bị cáo Dương Đức P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

### **1. Về hình phạt:**

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Đức P 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/4/2022.

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

**2. Vật chứng vụ án:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại ông Đặng Tiến Th: 01 (một) kích thủy lực màu đỏ; 04 cờ lê cỡ 22; 01 cờ lê cỡ 15; 01 cờ lê cỡ 13; 01 thùng nhựa màu đen.

- Trả lại bà Phạm Thị Tr: 01 xe mô tô nhãn hiệu dream Longin, số máy L6150FMLi, gắn biển kiểm soát 20F7-5874, đã qua sử dụng.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9HI, đã qua sử dụng, số imei: 865835090182883, được niêm P trong P bì kí hiệu A.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2022 giữa Công an huyện Đại Từ với Chi cục THADS huyện Đại Từ).*

**3. Án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Dương Đức P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại

vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN; Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh TN; VKSND H. Đại Từ;
- Công an H. Đại Từ;
- Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- Chi cục THADS H. Đại Từ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Thúy Quỳnh**



